

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày: 09/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Vụ
2. Ông Huỳnh Văn Phát

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận:
Bà Trần Thị Liên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 0032/2017/HSST ngày 15/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐST-HS đối với bị cáo:

Đặng Hữu A, sinh năm: 1955; Tại: Quảng Nam; Giới tính: Nam; Thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện tử; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Hữu B (chết) và bà Đặng Thị Quỳnh C (chết); Vợ: Phạm Kim D; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 24/01/2017, tạm giam ngày: 27/01/2017 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:* Bà Đặng Thị E, sinh năm 1968**

Địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn F, Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường H, Khu phố L, phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 22/01/2017, tại cửa hàng tạp hóa bên hông chợ S địa chỉ đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Đặng Thị E làm chủ phát hiện bị mất 01 xấp tiền có mệnh giá các loại. Theo bà E khai là khoảng hơn 10 triệu đồng. Qua kiểm tra camera tại cửa hàng đã xác định Đặng Hữu A đã dùng tay phải mở tủ lấy tiền đút vào túi quần đang mặc và ra điều khiển xe gắn máy biển số 59F1-023.40 đi về nên bà E trình báo công an.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Hữu A, công an thu giữ nhiều tài liệu nghi vấn có nội dung đòi truy và vi phạm luật xuất bản nên tiến hành bắt khẩn cấp đối với A.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Hữu A đã khai nhận: Vào khoảng thời gian khoảng 11 giờ 20 phút ngày 22/01/2017, A đến tiệm tạp hóa của chị E để mua mì gói và kem đánh răng, khi trả tiền và được thối lại tiền lẻ, A thấy người bán hàng kéo học tử ra lấy lấy tiền thì thấy cọc tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng lúc người bán hàng lo tiếp chuyện với khách hàng khác mất cảnh giác nên A đã dùng tay phải kéo học tử đựng tiền ra một chút và lấy cọc tiền đã cột thun cho vào túi quần rồi ôm thùng mì ra xe nổ máy chạy khỏi chợ. Khi ra đến ngã tư V - T, A dừng xe tháo sợi thun và đếm số tiền vừa trộm được 10.200.000 đồng bao gồm nhiều tiền mệnh giá khác nhau. Lấy trộm được tiền, A đem về nhà cất giữ chưa kịp tiêu xài thì bị bắt và thu giữ số tiền 10.200.000 đồng trả lại cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 34/CTr-VKS, ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Đặng Hữu A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Hữu A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố bị cáo A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo A cũng như nhân thân tốt của bị cáo mà có hình phạt nhẹ cho bị cáo A, vì bị cáo có hành vi trộm cắp là nhất thời, hiện tình trạng gia đình neo đơn có vợ bị bệnh và không có con. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 46 đối với người già phạm tội và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo A mức án thấp nhất bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên mức án đối với bị cáo A từ 1 năm 06 tháng đến 2 năm tù; miễn phạt tiền bị cáo A; Cơ quan điều tra Công an Quận Phú Nhuận trả lại 10.200.000 đồng cho bà Đặng Thị E, trả lại cho bị cáo xe gắn máy.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Hữu A: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Hữu A tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người, thu giữ vật chứng, ...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 22/01/2017, bị cáo Đặng Hữu A đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.200.000 đồng của bà Đặng Thị E là chủ cửa hàng tại đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Hữu A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự; nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Xét về nhân thân của bị cáo Đặng Hữu A: Tính đến ngày phạm tội bị cáo không có tiền án tiền sự. Ngoài ra tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã kịp thời thu hồi giao trả cho người bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều hướng giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo A, Luật sư Nguyễn Văn F yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt của bị cáo A khi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận

áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 46, Điều 47 vì bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là 62 tuổi không được quy định tại Nghị quyết 01/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với người già vi phạm pháp luật từ 70 tuổi trở lên.

Xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận yêu cầu Hội đồng xét xử không áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự do Luật sư bào chữa của bị cáo đề nghị không có căn cứ và không đúng theo quy định của pháp luật.

Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã phạm tội. Ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo là rất cao được thể hiện qua việc có suy nghĩ chủ tiệm tạp hóa lơ là không để ý để bị cáo lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một khoảng thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 đĩa CD màu vàng có 02 clip ghi lại hình ảnh Đặng Hữu A trộm cắp tiền. Xét đây là chứng cứ phạm tội nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Airblade biển số 59F1-023.40, số khung Y-714498; số máy JF27E-0541225, qua xác minh chiếc xe trên do bị cáo A chủ sở hữu. Xét đây là phương tiện do bị cáo sử dụng không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ngày hôm nay người bị hại là bà Đặng Thị E vắng mặt, tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Hữu A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu A 12 (mười hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2017.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo Đặng Hữu A.

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 đĩa CD màu vàng có 02 clip ghi lại hình ảnh Đặng Hữu A trộm cắp tiền. Xét đây là chứng cứ phạm tội nên lưu kèm hồ sơ vụ án

- Trả lại cho bị cáo 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Airblade biển số 59F1-023.40, số khung Y-714498; số máy JF27E-0541225.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- PC53 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thống

